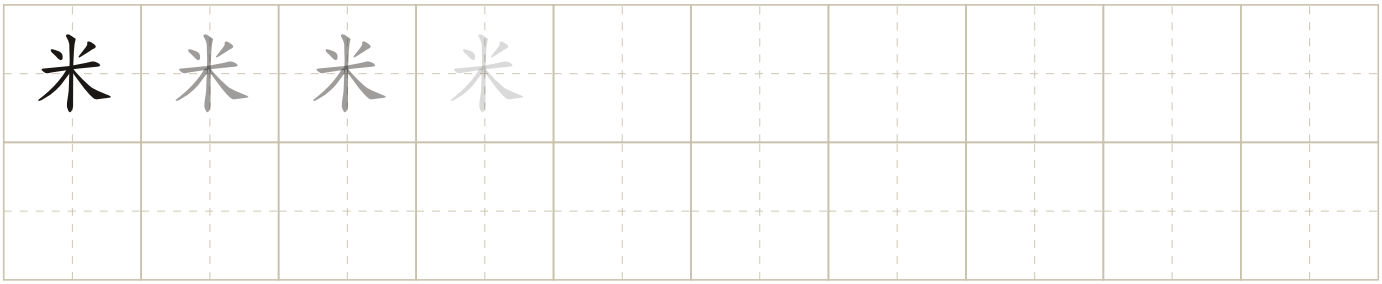
米

mǐ · mễ · mét (đơn vị đo chiều dài)

mǐ





Dữ liệu nét: Make Me A Hanzi / Arphic Technology — Arphic Public License